

Số: 1832 /KH-SNNMT

Quảng Trị, ngày 26 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2026 và những năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND, ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của ngành nhằm góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PII của tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Kế hoạch số 253/KH-UBND, ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Quảng Trị năm 2026 và những năm tiếp theo;

Quyết định số 251/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

II. MỤC ĐÍCH

Cụ thể hóa và phân công trách nhiệm rõ ràng cho các phòng, chi cục, đơn vị trực thuộc trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số thành phần PII do ngành Nông nghiệp và Môi trường phụ trách.

Phát huy các điểm mạnh, tập trung nguồn lực để khắc phục các điểm yếu đã được chỉ ra trong kết quả Chỉ số PII năm 2025, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của tỉnh.

Lồng ghép hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PII với các chương trình, kế hoạch phát triển chuyên ngành nông nghiệp và môi trường.

III. YÊU CẦU

Việc phân công nhiệm vụ phải đảm bảo nguyên tắc "đúng người, đúng việc", bám sát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, chi cục, đơn vị.

Các giải pháp, nhiệm vụ đề ra phải cụ thể, khả thi, có sản phẩm đầu ra rõ ràng và có lộ trình thực hiện cụ thể trong năm 2026.

Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả cải thiện các chỉ số thành phần được giao.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị trong nội bộ Sở và với các Sở, ban, ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ

Đề tập trung cải thiện các chỉ số thành phần PII được UBND tỉnh giao chủ trì, Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định các nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai như sau:

4.1. Nhóm nhiệm vụ thuộc Trụ cột 1: Thể chế

- **Nội dung:** *Duy trì chỉ số 1.1.1: Ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản thúc đẩy phát triển và ứng dụng KHCN&ĐMST (Chỉ số này tỉnh đang xếp thứ 1/34 - Là điểm mạnh cần phát huy). Cải thiện chỉ số 1.1.3, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (Chỉ số này xếp thứ 30/34 cần cải thiện).*

- Mục tiêu chung: Chủ động ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lĩnh vực nông nghiệp môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ 1.1.1: Rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách hiện có về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP, chuỗi liên kết giá trị, phát triển thị trường tín chỉ carbon, phát triển kinh tế nông thôn...

+ Nhiệm vụ 1.1.2: Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các chính sách lĩnh vực nông nghiệp môi trường nhằm tạo đột phá mạnh mẽ hơn, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu và đổi mới công nghệ.

- Kết quả dự kiến:

+ 100% các đơn vị chuyên môn hoàn thành báo cáo rà soát, đánh giá chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách.

+ Phòng Kế hoạch - Tổng hợp: Hoàn thành 01 Báo cáo tổng thể đánh giá toàn diện hiệu quả các chính sách hiện hành của ngành, trong đó chỉ rõ những điểm mạnh, điểm nghẽn và đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung.

- Phân công thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp đôn đốc, tổng hợp.

+ Đơn vị phối hợp: Tất cả các phòng, chi cục và đơn vị trực thuộc (chủ trì rà soát theo lĩnh vực chuyên môn được giao).

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 và thường xuyên.

4.2. Nhóm nhiệm vụ thuộc Trụ cột 3: Cơ sở hạ tầng

- **Nội dung:** *Cải thiện Chỉ số 3.2.3: Quản trị môi trường (Chỉ số này tỉnh đang xếp thứ 19/34 - Mức trung bình).*

- Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường, đặc biệt là trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; cải thiện thứ hạng của chỉ số.

- Nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ 2.1.1: Điều tra, đánh giá hạ tầng bảo vệ môi trường và xây dựng kế hoạch về đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Nhiệm vụ 2.1.2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải các cụm công nghiệp; Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải và giám sát chất lượng môi trường; Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp xây dựng và vận hành các hệ thống xử lý chất thải (biogas, đệm lót sinh học, hệ thống xử lý nước thải...) ưu tiên các doanh nghiệp có đăng ký sản phẩm OCOP 4 sao hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và công trình bảo vệ môi trường; Nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp để tái sản xuất.

+ Nhiệm vụ 2.1.3: Nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác dữ liệu từ các hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên phân tích, đánh giá số liệu để thực hiện chức năng giám sát, cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, kịp thời tham mưu đề xuất ra các giải pháp xử lý.

- Kết quả dự kiến:

+ Hoàn thành 01 báo cáo về hiện trạng hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong đó chỉ rõ những nơi đã đạt chuẩn và những nơi cần đầu tư, nâng cấp làm căn cứ xây lộ trình đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường cho giai đoạn tới.

+ Tổ chức được ít nhất 02 lớp tập huấn/hội thảo để hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, đặc biệt là các chủ thể OCOP, về các kỹ thuật, công nghệ xử lý chất thải và các mô hình kinh tế tuần hoàn. Thực hiện ít nhất 02 - 03 đợt kiểm tra chuyên đề về công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, chế biến có nguy cơ ô nhiễm cao. Xây dựng và ban hành được tài liệu/cẩm nang giới thiệu, hướng dẫn nhân rộng ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn, xử lý phụ phẩm nông nghiệp hiệu quả.

+ Duy trì được chế độ báo cáo phân tích định kỳ (hàng tháng hoặc quý) về chất lượng môi trường dựa trên dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động, ban hành kịp thời các văn bản cảnh báo, khuyến nghị khi phát hiện các chỉ số vượt ngưỡng hoặc có dấu hiệu bất thường về ô nhiễm môi trường.

- Phân công thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Môi trường.

+ Đơn vị phối hợp: Tất cả các phòng, chi cục và đơn vị trực thuộc, các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 và thường xuyên.

4.3. Nhóm nhiệm vụ thuộc Trụ cột 6: Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ

- Nội dung: Cải thiện Chỉ số 6.1.2: Đơn đăng ký giống cây trồng/10.000 dân (Chỉ số này tỉnh đang xếp thứ 23/34 - Mức trung bình khá, cần cải thiện).

- Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới, biến tài sản trí tuệ thành lợi thế cạnh tranh cho nông sản của tỉnh.

- Nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ 3.1.1: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền: Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng các chuyên mục, tin, bài, phóng sự về tầm quan trọng của việc bảo hộ giống cây trồng. Biên soạn và phát hành các tài liệu hướng dẫn (tờ rơi, cẩm nang) đơn giản, dễ hiểu về quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới.

+ Nhiệm vụ 3.1.2: Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn cho các doanh nghiệp, HTX, trung tâm giống và các cá nhân có hoạt động nghiên cứu, chọn tạo giống về các quy định pháp luật và kỹ năng cần thiết trong việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký. Chủ động rà soát các kết quả nghiên cứu, chọn tạo giống từ các đề tài, dự án của ngành trong những năm qua; xác định các giống cây trồng tiềm năng (lúa, cây ăn quả, cây dược liệu...) để tiếp cận, tư vấn và "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ trực tiếp các đơn vị, cá nhân trong suốt quá trình chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ.

- Kết quả dự kiến:

+ Có ít nhất 04 bài/tin tức/phóng sự...về tầm quan trọng của việc bảo hộ giống cây trồng và giới thiệu các mô hình thành công.

+ Tổ chức 1-2 lớp tập huấn về các quy định pháp luật, hồ sơ đăng ký bảo hộ giống cây trồng.

+ Hoàn thành việc rà soát và lập được danh sách ít nhất 5-10 giống cây trồng tiềm năng có khả năng đăng ký bảo hộ. Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ thành công việc nộp ít nhất 01-02 hồ sơ đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới.

- Phân công thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số; Trung tâm Giống Nông nghiệp; Chi cục Kiểm lâm (quản lý giống cây lâm nghiệp) các doanh nghiệp, HTX sản xuất và kinh doanh giống cây trồng và các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

4.4. Nhóm nhiệm vụ thuộc Trụ cột 7:

a) Nội dung Cải thiện Chỉ số 7.1.2: Số lượng sản phẩm OCOP 4 sao trở lên/10.000 dân (Chỉ số này tỉnh đang xếp thứ 10/34, tiếp tục nâng hạng).

- Mục tiêu: Nâng cao cả về số lượng và chất lượng các sản phẩm OCOP, tập trung vào việc nâng hạng các sản phẩm 3 sao hiện có và phát triển các sản phẩm tiềm năng mới, đặc biệt là các sản phẩm chế biến sâu.

- Nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ 4.1.1: Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP; ưu tiên chuẩn hóa, nâng cấp các sản phẩm đã được công nhận; phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đặc sắc, chất lượng và bền vững, gắn với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng.

+ Nhiệm vụ 4.1.2: Rà soát toàn bộ sản phẩm OCOP hiện có, lựa chọn ra các sản phẩm tiềm năng nhất để xây dựng kế hoạch hỗ trợ nâng hạng. Tổ chức các chương trình tư vấn, hỗ trợ chuyên sâu cho các chủ thể OCOP về hoàn thiện chất lượng sản phẩm, thiết kế bao bì, nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản phẩm, và hoàn thiện hồ sơ để đáp ứng các tiêu chí của sản phẩm 4 sao, 5 sao.

+ Nhiệm vụ 4.1.3: Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong chương trình OCOP, đặc biệt là ứng dụng truy xuất nguồn gốc điện tử và hỗ trợ đưa 100% sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử để mở rộng thị trường.

- Kết quả dự kiến:

+ Hoàn thành việc rà soát và lập được danh sách khoảng 15-20 sản phẩm 3 sao có tiềm năng nhất để tập trung nguồn lực hỗ trợ nâng hạng lên 4 sao.

+ Tổ chức được ít nhất 02 lớp tập huấn/tư vấn chuyên sâu cho các chủ thể OCOP được lựa chọn. Hỗ trợ thành công nâng hạng cho ít nhất 5-10 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao. Tư vấn, phát triển và công nhận mới được ít nhất 10-15 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

+ 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên của tỉnh được hỗ trợ tạo gian hàng và tham gia sàn thương mại điện tử (như Postmart.vn, Voso.vn...). Phần đầu ít nhất 80% sản phẩm OCOP được cấp và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc điện tử (QR code).

- Phân công thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan và các địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

b) Nội dung Cải thiện Chỉ số 7.2.1: Tốc độ giảm nghèo (Chỉ số này tỉnh đang xếp thứ 29/34 - Là điểm yếu cần tập trung cải thiện)

- Mục tiêu: Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai các chương trình, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ 4.2.1: Triển khai hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026–2030; Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn.

+ Nhiệm vụ 4.2.2: Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo; hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Gắn đào tạo nghề nông nghiệp với phát triển sinh kế nông thôn; ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, hộ tái định cư, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết quả dự kiến:

+ Hoàn thành 01 báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp của các Chương trình MTQG, trong đó nêu rõ các khó khăn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

+ Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm bình quân 1,0–1,5%/năm, trong đó năm 2026: 8,05%.

+ Xây dựng mới hoặc nhân rộng được ít nhất 05 mô hình sinh kế nông nghiệp hiệu quả (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp...), ưu tiên triển khai tại các xã khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức được ít nhất 10-15 lớp đào tạo nghề nông nghiệp ngắn hạn (kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế sản phẩm...) cho các hộ nghèo, cận nghèo và lao động nông thôn.

- Phân công thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các địa phương, các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 và thường xuyên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Thủ trưởng các phòng, chi cục, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các chỉ số thành phần PII được phân công tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chủ trì, tổ chức triển khai các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số được giao.

Xác định việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PII là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của đơn vị trong năm 2026 và những năm tiếp theo; gắn kết quả thực hiện với việc đánh giá, xếp loại thi đua của tập thể và cá nhân.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết của đơn vị, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân để triển khai các chỉ số được giao.

Chủ động chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đồng thời, phân công cán bộ làm đầu mối để theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm và phân công theo dõi, tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

5.2. Phòng Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số

Là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp chung kết quả thực hiện Kế hoạch này trong toàn ngành.

Chủ động hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Định kỳ tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ); đồng thời chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu, tài liệu minh chứng chung của ngành để phục vụ công tác tính toán Chỉ số PII của tỉnh.

Phối hợp với Trung tâm CNTT-TT và các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng và các kết quả đạt được của ngành trong việc cải thiện Chỉ số PII.

5.3. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và theo giai đoạn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch.

Chủ động tìm kiếm, huy động và hướng dẫn các thủ tục để tiếp cận các nguồn vốn hợp pháp khác cho phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, chi cục, đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở (qua Phòng Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số) để được hướng dẫn hoặc xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở KH và CN (Tổng hợp);
- GD Sở, các PGD Sở;
- Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHCNCDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đình Hiệp

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PII NĂM 2026 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO
(Kèm theo Kế hoạch số:1832/SNNMT-KHCNCĐS ngày 26/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Chỉ số thành phần PII	Xếp hạng 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 253/KH-UBND	Nhiệm vụ	Dự kiến một số kết quả trọng tâm
TRỤ CỘT 1: THỂ CHẾ							
1	1.1.1. Ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản thúc đẩy phát triển và ứng dụng KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương	1/34	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp tổng hợp.	Các Phòng, Chi cục, các đơn vị trực thuộc tham mưu, thực hiện và báo cáo.	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các chính sách, văn bản về: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Phát triển sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông thôn... và các chính sách hỗ trợ nông nghiệp khác có liên quan.	+ Nhiệm vụ 1.1.1: Rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách hiện có về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP, chuỗi liên kết giá trị, phát triển thị trường tín chỉ carbon, phát triển kinh tế nông thôn...	+ 100% các đơn vị chuyên môn hoàn thành báo cáo rà soát, đánh giá chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách. + Phòng Kế hoạch - Tổng hợp: Hoàn thành 01 Báo cáo tổng thể đánh giá toàn diện hiệu quả các chính sách hiện hành của ngành, trong đó chỉ rõ những điểm mạnh, điểm nghẽn và đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung.
2	1.1.3 Chính sách hỗ trợ DN	30/34	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp tổng hợp.	Các Phòng, Chi cục, các đơn vị trực thuộc tham mưu, thực hiện và báo cáo.	Tham mưu, triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về tài chính, khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại, đổi mới sáng tạo và phát triển sản xuất; tăng cường kết nối cung-cầu, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới mô hình kinh doanh,...	+ Nhiệm vụ 1.1.2: Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các chính sách lĩnh vực nông nghiệp môi trường nhằm tạo đột phá mạnh mẽ hơn, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu và đổi mới công nghệ.	
II TRỤ CỘT 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG							
3	3.2.3. Quản trị môi trường	19/34	Phòng Quản lý Môi trường	Các Chi cục: Chăn nuôi & Thú y, Thủy sản và đơn vị liên quan.	Tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp tăng cường quản trị môi trường trong khu công nghiệp, tập trung vào đầu tư, nâng	+ Nhiệm vụ 2.1.1: Điều tra, đánh giá hạ tầng bảo vệ môi trường và xây dựng kế hoạch về đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	+ Hoàn thành 01 báo cáo về hiện trạng hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. + Tổ chức được ít nhất 02 lớp tập huấn/hội thảo để hướng dẫn

					<p>cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải và giám sát chất lượng môi trường, nhằm bảo đảm phát triển công nghiệp theo hướng xanh, bền vững và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường</p>	<p>+ Nhiệm vụ 2.1.2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải các cụm công nghiệp; Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải và giám sát chất lượng môi trường; Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp xây dựng và vận hành các hệ thống xử lý chất thải (biogas, đệm lót sinh học, hệ thống xử lý nước thải...) ưu tiên các doanh nghiệp có đăng ký sản phẩm OCOP 4 sao hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và công trình bảo vệ môi trường; Nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp để tái sản xuất.</p> <p>+ Nhiệm vụ 2.1.3: Nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác dữ liệu từ các hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên phân tích, đánh giá số liệu để thực hiện chức năng giám sát, cảnh báo sớm các nguy cơ ô nhiễm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, kịp thời tham mưu đề xuất ra các giải pháp xử lý.</p>	<p>các doanh nghiệp, HTX, đặc biệt là các chủ thể OCOP.</p> <p>+ Thực hiện ít nhất 02 - 03 đợt kiểm tra chuyên đề về công tác bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Xây dựng và ban hành được tài liệu/cẩm nang giới thiệu, hướng dẫn nhân rộng ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn, xử lý phụ phẩm nông nghiệp hiệu quả.</p> <p>+ Duy trì được chế độ báo cáo phân tích định kỳ (hàng tháng hoặc quý) về chất lượng môi trường dựa trên dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động.</p>
III	TRỤ CỘT 6: SẢN PHẨM TRI THỨC, SÁNG TẠO & CÔNG NGHỆ						
4	6.1.2. Đơn đăng ký giống cây trồng/10.000 dân	23/34	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng KHCN&CDS, Trung tâm Giống Nông nghiệp và đơn vị liên quan.	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới.	<p>- Nhiệm vụ 3.1.1: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền: Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng các chuyên mục, tin, bài, phóng sự về tầm quan trọng của việc bảo hộ giống cây trồng. Biên soạn và phát hành các tài liệu hướng dẫn (tờ rơi, cẩm nang) đơn giản, dễ hiểu về quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới.</p> <p>- Nhiệm vụ 3.1.2: Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn cho các doanh</p>	<p>+ Có ít nhất 04 bài/tin tức/phóng sự... về tầm quan trọng của việc bảo hộ giống cây trồng và giới thiệu các mô hình thành công.</p> <p>+ Tổ chức 1-2 lớp tập huấn về các quy định pháp luật, hồ sơ đăng ký bảo hộ giống cây trồng.</p> <p>+ Hoàn thành việc rà soát và lập được danh sách ít nhất 5-10 giống cây trồng tiềm năng có khả năng đăng ký bảo hộ. Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ thành công việc nộp ít nhất 01-02 hồ</p>

						<p>ngiệp, HTX, trung tâm giống và các cá nhân có hoạt động nghiên cứu, chọn tạo giống về các quy định pháp luật và kỹ năng cần thiết trong việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký. Chủ động rà soát các kết quả nghiên cứu, chọn tạo giống từ các đề tài, dự án của ngành trong những năm qua; xác định các giống cây trồng tiềm năng (lúa, cây ăn quả, cây dược liệu...) để tiếp cận, tư vấn và "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ trực tiếp các đơn vị, cá nhân trong suốt quá trình chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ.</p>	<p>sơ đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới.</p>
IV	TRỤ CỘT 7: TÁC ĐỘNG						
5	<p>7.1.2. Số lượng sản phẩm OCOP 4 sao trở lên/10.000 dân</p>	28/34	Chi cục KTHT & QLCL	Trung tâm Khuyến nông, và đơn vị liên quan.	<p>Triển khai các giải pháp, các chính sách phát triển về số lượng và chất lượng các sản phẩm OCOP.</p>	<p>+ Nhiệm vụ 4.1.1: Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP; ưu tiên chuẩn hóa, nâng cấp các sản phẩm đã được công nhận; phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đặc sắc, chất lượng và bền vững, gắn với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng.</p> <p>+ Nhiệm vụ 4.1.2: Rà soát toàn bộ sản phẩm OCOP hiện có, lựa chọn ra các sản phẩm tiềm năng nhất để xây dựng kế hoạch hỗ trợ nâng hạng. Tổ chức các chương trình tư vấn, hỗ trợ chuyên sâu cho các chủ thể OCOP về hoàn thiện chất lượng sản phẩm, thiết kế bao bì, nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản phẩm, và hoàn thiện hồ sơ để đáp ứng các tiêu chí của sản phẩm 4 sao, 5 sao.</p> <p>+ Nhiệm vụ 4.1.3: Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong chương trình OCOP, đặc biệt là ứng dụng truy xuất nguồn gốc điện tử và hỗ trợ đưa 100% sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử để mở rộng thị trường.</p>	<p>+ Hoàn thành việc rà soát và lập được danh sách khoảng 15-20 sản phẩm 3 sao có tiềm năng nhất để tập trung nguồn lực hỗ trợ nâng hạng lên 4 sao.</p> <p>+ Tổ chức được ít nhất 02 lớp tập huấn/tư vấn chuyên sâu cho các chủ thể OCOP được lựa chọn. Hỗ trợ thành công nâng hạng cho ít nhất 5-10 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao. Tư vấn, phát triển và công nhận mới được ít nhất 10-15 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.</p> <p>+ 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên của tỉnh được hỗ trợ tạo gian hàng và tham gia sàn thương mại điện tử (như Postmart.vn, Voso.vn...). Phần đầu ít nhất 80% sản phẩm OCOP được cấp và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc điện tử (QR code).</p>

6	7.2.1. Tốc độ giảm nghèo	29/34	Chi cục KTHT & QLCL	Văn phòng ĐP Nông thôn mới, Trung tâm Khuyến nông, các Chi cục và đơn vị liên quan.	Tham mưu, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong phân bổ nguồn lực, góp phần giảm nghèo thực chất và nâng cao mức sống người dân.	<p>+ Nhiệm vụ 4.2.1: Triển khai hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026–2030; Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn.</p> <p>+ Nhiệm vụ 4.2.2: Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo; hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Gắn đào tạo nghề nông nghiệp với phát triển sinh kế nông thôn; ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, hộ tái định cư, đồng bào dân tộc thiểu số.</p>	<p>+ Hoàn thành 01 báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp của các Chương trình MTQG, trong đó nêu rõ các khó khăn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.</p> <p>+ Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm bình quân 1,0–1,5%/năm, trong đó năm 2026: 8,05%.</p> <p>+ Xây dựng mới hoặc nhân rộng được ít nhất 05 mô hình sinh kế nông nghiệp hiệu quả (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp...), ưu tiên triển khai tại các xã khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p> <p>+ Tổ chức được ít nhất 10-15 lớp đào tạo nghề nông nghiệp ngắn hạn (kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế sản phẩm...) cho các hộ nghèo, cận nghèo và lao động nông thôn.</p>
---	--------------------------------	-------	---------------------------	---	---	--	---